

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Văn Luyện.
2. Ông: Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982; Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Quang (chết); Con bà: Trần Thị Đào, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Huyền, sinh năm 1989; Con: có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt mức án 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định bản án vào ngày 24/3/2009.

- Ngày 25/5/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Yên thành, tỉnh Nghệ An xử phạt mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 11 tháng 27 ngày và phạt tiền 03 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1,3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định bản án vào ngày 14/9/2012.

- Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt mức án 24 tháng tù về tội “ Cướp T sản” và 06 tháng tù về tội” Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định khoản 1 Điều 133; khoản 1 Điều 123; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47, Điều 50 Bộ luật sự năm 1999; buộc chấp hành hình phạt chung hai tội là 30 tháng. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định bản án vào ngày 12/12/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020 đến nay,hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Trần Hữu M, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1968; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu Danh (Chết); Con bà: Nguyễn Thị Từ (Chết); Vợ : Thái Thị Lý, sinh năm 1969; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt mức án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật sự năm 2015. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định bản án vào ngày 26/9/2019; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Hoàng Văn S, Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Sáu (chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1990; Con: Có 03 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định bản án vào tháng 8 năm 2018; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020 đến nay,hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Quốc K, Sinh ngày 06 tháng 03 năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Quốc Hai, sinh năm 1952; Trần Thị Kha; sinh năm 1951; Vợ : Cao Thị Minh, sinh năm 1992. Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. Phạm Doãn C, Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990; Nơi cư trú: Xóm 6, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Doãn Vinh; sinh năm 1958; Con bà: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1962; Vợ : Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1994; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2020 đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. Trần Đăng Ng, Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1975; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đăng Thanh; Con bà: Trần Thị Bốn, sinh năm 1947; Vợ : Phạm Thị Ngân, sinh năm 1978; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. Trần Văn L, Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Châu, sinh năm 1954; Con bà Lê Thị Bốn, sinh năm 1957; Vợ : Phan Thị Giang, sinh năm 1993; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. Phan Văn T, Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn Cầm, sinh năm 1957; Con bà Trần Thị Khánh, sinh năm 1960; Vợ : Phan Thị Mai, sinh năm 1998; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. Hoàng Văn B, Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Năm (chết); Con bà: Nguyễn Thị Ân, sinh năm 1961; Vợ, con : Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

10. Phạm Thị L. Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 13A, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ng Liên, sinh năm 1939; Con bà: Nguyễn Thị Bốn, sinh năm 1942; Chồng : Hoàng Mạnh Hùng, sinh năm 1977; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân, nên vào khoảng 16 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2020; đội cảnh sát hình sự thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nghệ An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại gia đình nhà ở của ông Phan Văn Bảy, sinh năm 1929, trú tại xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bao gồm nhiều đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền (VND), gồm các đối tượng: Trần Đăng Ng, sinh năm 1975 (trú tại xóm 1, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Trần Văn L, sinh năm 1985 (trú tại xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Trần Hữu M, sinh năm 1968 (trú tại xóm 3, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Phan Văn T, sinh năm 1991 (trú tại xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Hoàng Văn B, sinh năm 1985 (trú tại xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Phạm Thị L, sinh năm 1980 (trú tại xóm 13A, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An), Nguyễn Quốc K, sinh năm 1985 (trú tại xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Võ Văn Phúc, sinh năm 1985 (trú tại xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Võ Văn Hùng, sinh năm 1990 (trú tại xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Trần Hoàng Sơn, sinh năm 1969 (trú tại xóm 4, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Hoàng Quốc Tú, sinh năm 1974 (trú tại xóm 4, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An), Đặng Đình Ng, sinh năm 1989 (trú tại xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An). Quá trình tiến hành bắt người phạm tội quả tang thì có các đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (trú tại khối 7 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) và Phạm Doãn C, sinh năm 1990 (trú tại xóm 6, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) cùng Hoàng Văn S- sinh năm 1986 (trú tại xóm 1, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) bỏ chạy trốn thoát. Tang vật vụ án bị thu giữ tại chiếu bạc bao gồm số tiền 37.000.000 đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*) + một cái bát, một cái đĩa làm bằng sứ màu trắng có hoa văn hình cánh hoa màu đen + bốn con đĩ (hay còn gọi là con xúc sắc) được cắt ra từ lá bài tú lơ khơ có in hình rô hình tròn, đường kính mỗi con có kích thước 01cm + một chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước (1,8 x 2)m + thu giữ trong người

Nguyễn Quốc K một quyển sổ ghi chép màu đen, kích thước (8x12)cm; ngoài ra còn thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 34.600.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, sáu trăm ngàn đồng*), trong đó thu giữ của Phạm Thị L: 22.700.000 đồng, thu giữ của Trần Hữu M: 6.000.000 đồng, thu giữ của Trần Đăng Ng: 3.500.000 đồng, thu giữ của Hoàng Văn B: 400.000 đồng, thu giữ của Đặng Đình Ng: 2.000.000 đồng. Do không có hành vi phạm tội nên trong ngày 05/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định trả tự do cho anh Võ Văn Phúc, anh Võ Văn Hùng, anh Trần Hoàng Sơn, anh Hoàng Quốc Tú, anh Đặng Đình Ng. Đến ngày 07/ 01/2020 và ngày 08/ 01/2020 thì Hoàng Văn S, Phạm Doãn C, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, hành vi phạm tội của các bị can được chứng minh như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Văn T vào nhà ông Phan Văn Bảy, trú tại xóm 2 xã Đà Sơn, huyện Đô Lương chơi thì đã thấy có rất nhiều người bao gồm có Hoàng Văn S, Phạm Thị L, Trần Văn L, Nguyễn Quốc K, Trần Đăng Ng và nhiều người nữa không biết tên tuổi và địa chỉ đang ngồi uống nước tại nhà ông Phan Văn Bảy; sau đó có người nào đó đề xướng việc đánh bạc không xác định được danh tính và địa chỉ, nên mọi người nhất trí. Tất cả mọi người vào nhà bếp ông Phan Văn Bảy để đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa chặn lẻ được thua bằng tiền (VND), mức đánh mỗi ván mỗi người đặt đánh từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Nguyễn Văn T là người trực tiếp cầm cái xóc và chung chi cho người thắng hoặc thua. Khi vào nhà bếp đã thấy chiếu đã được ai trải sẵn, trên chiếu gồm có một cái bát sứ và một cái đĩa sứ cùng bốn con đĩ được cắt ra từ lá bài tu lơ khơ. Những người trực tiếp tham gia đánh bạc gồm có Nguyễn Văn T, Hoàng Văn S, Phạm Thị L, Trần Văn L, Trần Đăng Ng, Hoàng Văn B, Phan Văn T, Phạm Doãn C, Trần Hữu M còn Nguyễn Quốc K là người cho các đối tượng đánh bạc vay tiền để đánh bạc. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc gồm có anh Võ Văn Phúc, anh Võ Văn Hùng, anh Trần Hoàng Sơn, anh Hoàng Quốc Tú, anh Đặng Đình Ng là người đứng xem không tham gia đánh bạc. Tất cả các đối tượng đang say sưa sát phạt nhau, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị đội cảnh sát hình sự thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Nghệ An, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Trần Hữu M, Phan Văn T, Hoàng Văn B, Phạm Thị L, Nguyễn Quốc K; còn Hoàng Văn S, Nguyễn Văn T, Phạm Doãn C bỏ chạy trốn thoát. Tang vật vụ án bị thu giữ tại chiếu bạc và trong người các đối tượng Phạm Thị L, Trần Đăng Ng, Trần Hữu M, Hoàng Văn B, Đặng Đình Ng bao gồm tổng số tiền 71.600.000 đồng + một cái bát, một cái đĩa + bốn con đĩ hình tròn + một chiếc chiếu nhựa + thu giữ trong người Nguyễn Quốc K một quyển sổ ghi chép màu đen.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa là người cầm cái sẽ là người đánh bạc với tất cả những người chơi còn lại. Người cầm cái sử dụng một cái đĩa bỏ bốn con đĩ vào đĩa rồi lấy bát úp lại sau đó dùng tay cầm bát đĩa lên xóc đều nhiều cái nhằm mục đích để tráo đổi mặt sấp ngửa của các “con đĩ” bên trong. Trước khi mở bát để xem kết quả thì những người chơi sẽ đặt cược số tiền muốn đánh vào các cửa chặn hay cửa lẻ tùy thuộc vào người chơi. Chặn được gọi là khi mở bát ra thấy bên trong đĩa có bốn con sấp hoặc bốn con ngửa hay hai con ngửa, hai con sấp cùng màu thì gọi là chặn (nếu người nào đặt cửa bên chặn gọi là thắng, còn người nào đặt cửa bên lẻ gọi là thua), còn cửa lẻ được gọi là khi mở bát ra thấy bên trong đĩa có ba con sấp, một con ngửa cùng màu hoặc ba con ngửa, một con sấp cùng màu thì gọi là lẻ (nếu người nào đặt cửa bên lẻ gọi là thắng, còn người nào đặt cửa bên chặn gọi là thua). Quá trình người cầm cái nếu mở bát ra thấy trong đĩa xác định là chặn thì người cầm cái lấy toàn bộ số tiền người thua đặt cửa bên lẻ ra chung chi toàn bộ số tiền cho những người đặt cửa thắng bên chặn thắng (Nếu chung không đủ tiền cho người thắng ván đó thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra chung chi cho đủ; nếu ngược lại sau khi chung chi toàn bộ số tiền người thua cho người thắng mà còn dư thì người cầm cái được hưởng toàn bộ số tiền dư của ván đánh đó) hoặc quá trình người cầm cái nếu mở bát ra thấy trong đĩa xác định là lẻ thì người cầm cái lấy toàn bộ số tiền người thua đặt cửa bên chặn ra chung chi toàn bộ số tiền cho những người đặt cửa thắng bên lẻ thắng (Nếu chung không đủ tiền cho người thắng ván đó thì người cầm cái phải lấy tiền của mình ra chung chi cho đủ; nếu ngược lại sau khi chung chi toàn bộ số tiền người thua cho người thắng mà còn dư thì người cầm cái được hưởng toàn bộ số tiền dư của ván đánh đó).

Quá trình điều tra xác định được những người ngồi xem và không tham gia đánh bạc gồm có các anh Võ Văn Phúc, Võ Văn Hùng, Trần Hoàng Sơn, Hoàng Quốc Tú, Đặng Đình Ng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã ra quyết định trả tự do cho những người này ngay trong ngày 05/01/2020 là hoàn toàn phù hợp pháp luật quy định; Còn các bị can Hoàng Văn S, Nguyễn Văn T, Phạm Doãn C vào ngày 07 và ngày 08 tháng 01 năm 2020 đã ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị can dùng vào việc đánh bạc là 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng*); cụ thể như sau:

Bị can Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.500.000 đồng đồng để đánh bạc. Sau khi đánh thua, T vay thêm của Nguyễn Quốc K hai lần tiền, mỗi lần với số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng hai lần vay là 20.000.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc ngay sau đó T đã trả cho K tổng hai lần số tiền 21.000.000 đồng, trong đó gồm có 01 triệu đồng gọi là tiền lãi.

Bị can Phạm Doãn C không mang theo tiền nên đã vay của Nguyễn Quốc K số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, nhưng K cắt tiền lãi trực tiếp số tiền 400.000 đồng; nên C chỉ nhận được từ K số tiền mặt 9.600.000 đồng và dùng số tiền này để đánh bạc. Số tiền này C chưa trả cho K.

Bị can Hoàng Văn S không mang theo tiền nên đã vay của Nguyễn Quốc K hai lần tiền, mỗi lần vay số tiền 10.000.000 đồng; tổng cộng hai lần vay là 20.000.000 đồng, nhưng K cắt tiền lãi trực tiếp số tiền 800.000 đồng; nên S chỉ nhận được từ K hai lần vay với số tiền mặt là 19.200.000 đồng và dùng số tiền này để đánh bạc. Số tiền này S chưa trả cho K.

Bị can Trần Văn L mang theo số tiền 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc L có vay thêm của Nguyễn Quốc K số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc ngay sau đó L đã trả lại cho K số tiền vay 5.000.000 đồng và còn gửi thêm cho K giữ hộ số tiền 5.000.000 đồng.

Bị can Trần Hữu M mang theo số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang bị thu giữ toàn bộ số tiền này.

Bị can Phan Văn T mang theo số tiền 1.500.000 đồng, trong đó đã cho Hoàng Văn B vay số tiền 1.000.000 đồng, nên số tiền T dùng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Bị can Phạm Thị L mang theo số tiền 22.700.000 đồng nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc, vì đây là tiền dùng công việc riêng của gia đình nên cất giữ trong người. Nên L vay của Nguyễn Quốc K số tiền 300.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Số tiền này L chưa trả cho K.

Bị can Hoàng Văn B không mang theo tiền nhưng vay của Phan Văn T số tiền 1.000.000 đồng, trong đó B sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua nên không chơi nữa; Còn lại 400.000 đồng cất giữ trong người không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị can Trần Đăng Ng mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang bị thu giữ trong người 3.500.000 đồng, trong đó Ng đang thắng số tiền 1.500.000 đồng.

Bị can Nguyễn Quốc K là người không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng dùng tổng số tiền 34.000.000 đồng mang theo để cho những người đánh bạc vay tiền cho nên giữ vai trò là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án. Cụ thể K cho các đối tượng vay để đánh bạc, thứ tự cho vay như sau: Đưa cho Nguyễn Văn T lần một vay 10.000.000 đồng, đưa cho Phạm Doãn C vay 9.600.000 đồng, đưa cho Nguyễn Văn T vay lần hai số tiền 10.000.000 đồng; nhận lại từ Nguyễn Văn T trả số tiền 21.000.000 đồng, đưa cho Hoàng Văn S vay hai lần tổng số tiền 19.200.000 đồng, cho Trần Văn L vay 5.000.000 đồng, rồi sau đó nhận lại từ L trả số tiền 5.000.000 đồng và L gửi cho K giữ hộ số tiền 5.000.000 đồng; cho Phạm Thị L vay số tiền 300.000

đồng, cho anh Đặng Đình Ng vay 2.000.000 đồng để anh Ng đi công việc riêng, anh Ng không tham gia đánh bạc. Số tiền còn lại 8.900.000 đồng khi Công an vào bắt giữ quả tang, K đã vứt vào chiếu bạc và Công an đã thu giữ khi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đối với hành vi của anh Đặng Đình Ng vào chỗ đánh bạc có vay của bị can Nguyễn Quốc K số tiền 2.000.000 đồng để dùng vào công việc riêng, sau khi nhận tiền xong anh Ng đang quay ra đi về thì bị Công an vào tiến hành bắt giữ thu giữ của anh Nguyễn Đình Ng số tiền 2.000.000 đồng, tuy nhiên anh Ng không dùng số tiền này để đánh bạc, nhưng số tiền này là nằm trong tổng số tiền bị can Nguyễn Quốc K dùng làm phương tiện để cho các bị can mượn để tham gia đánh bạc, nên được xác định là số tiền đánh bạc của Nguyễn Quốc K là phù hợp pháp luật quy định.

Việc thu giữ, tạm giữ T liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tổng số tiền 71.600.000 đồng cùng một cái bát, một cái đĩa, một chiếc chiếu, bốn con đĩ hình tròn, một quyển sổ ghi chép. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra chứng minh số tiền không có liên quan đến đánh bạc, nên vào ngày 10/3/2020 đã trả lại cho bị can Phạm Thị L số tiền 22.700.000 đồng, trả lại cho bị can Hoàng Văn B số tiền 400.000 đồng; còn lại số tiền 48.500.000 đồng vào ngày 24/02/2020 và ngày 19/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã chuyển nộp vào T khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương bảo quản chờ xử lý theo pháp luật, còn lại các vật chứng như một cái bát, một cái đĩa, một chiếc chiếu, bốn con đĩ hình tròn, một quyển sổ ghi chép đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Đô Lương chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 43/VKS-HS ngày 07/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L đều phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu M từ 07

tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 3 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đăng Ng, Phan Văn T, Hoàng Văn B mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt Phạm Doãn C, Trần Văn L, Phạm Thị L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa 05 người làm chứng vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các T liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào ngày 05 tháng 01 năm 2020 tại nhà ở của ông Phan Văn Bảy, xóm 2, xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, các đối tượng Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều bị cáo tham gia, hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa của các bị cáo là liều lĩnh, trắng trợn, coi thường pháp luật, xâm phạm trật tự xã hội, gây bất B trong quần chúng nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, trong đó có tệ nạn đánh bạc đang lan tràn vào từng thôn xóm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận nhân dân, chính vì vậy việc tập trung điều tra, truy tố và sớm đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho các bị cáo một mức án nghiêm và tương xứng với hành vi của từng bị cáo

Bị cáo Trần Hữu M có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cần phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu thể hiện là đối tượng khó giáo dục cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B, Phạm Thị L đây là lần phạm tội đầu tiên và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành nên được xem là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ đó là Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáo C sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, bị cáo K có mẹ tham gia dân quân hỏa tuyến, bị cáo L có bố đẻ được tặng Bằng khen do có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị cáo L có chồng được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo C, K, L, L.

Với các nhận định trên, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Còn lại 09 bị cáo cần cho các bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương và hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này; Cụ thể đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn S, Trần Đăng Ng, Phan Văn T, Hoàng Văn B cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, còn lại bị cáo Phạm Doãn C, Nguyễn Quốc K, Trần Văn L, Phạm Thị L cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính nghiêm minh pháp luật. Đối với các bị cáo T, S, Ng, T, B do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Số tiền 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Một cái bát, một cái đĩa, một chiếc chiếu, bốn con đĩa hình tròn, một quyển sổ ghi chép là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[5] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S,

Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu M 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 10/01/2020.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ; phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Xử phạt Hoàng Văn S 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Đăng Ng 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (6 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ) cho bị cáo. Còn lại 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải chấp hành; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Xử phạt Phan Văn T 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (6 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ) cho bị cáo. Còn lại 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải chấp hành; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Xử phạt Hoàng Văn B 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ (6 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ) cho bị cáo. Còn lại 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải chấp hành; phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà

nước. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T, S, Ng, T và B.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Giao bị cáo Trần Đăng Ng cho UBND xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, Giao bị cáo Hoàng Văn S, Phan Văn T và Hoàng Văn B cho UBND xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc K 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Phạm Doãn C 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt: Trần Văn L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

Xử phạt: Phạm Thị L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 48.500.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền 46.500.000 đồng có tại kho bạc nhà nước huyện Đô Lương theo phiếu nhập kho ngày 24/02/2020 do Công an huyện Đô Lương nộp, số tiền 2.000.000 đồng có tại T khoản số 39490105362900000 của Công an huyện Đô Lương theo biên bản nộp tiền ngày 19/3/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bát sứ, một cái đĩa sứ, bốn con đĩ hình tròn, một quyển sổ ghi chép, một chiếc chiếu.

(Vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Hữu M, Hoàng Văn S, Nguyễn Quốc K, Phạm Doãn C, Trần Đăng Ng, Trần Văn L, Phan Văn T, Hoàng Văn B và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh